

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2
KHOA GIÁO DỤC TIỂU HỌC

NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

**NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG GIÁO DỤC HÀNH VI
ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC QUA HOẠT
ĐỘNG NGOẠI KHÓA TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC
XUÂN HÒA – PHÚC YÊN – VĨNH PHÚC**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Chuyên ngành: Tâm lí học

Người hướng dẫn khoa học

Th.S HOÀNG THỊ HẠNH

HÀ NỘI - 2014

LỜI CẢM ƠN

Em xin chân thành cảm ơn các thầy giáo, cô giáo trường ĐHSP Hà Nội 2 cùng các thầy giáo, cô giáo khoa Giáo dục Tiểu học đã giúp đỡ em trong quá trình học tập tại trường và tạo điều kiện thuận lợi cho em thực hiện khóa luận tốt nghiệp.

Đặc biệt em xin tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc nhất đến cô giáo Th.S Hoàng Thị Hạnh – người đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo và tạo điều kiện tốt nhất để em hoàn thành khóa luận này.

Một lần nữa em xin cảm ơn sự giúp đỡ của các thầy cô cùng toàn thể các bạn. Em kính mong nhận được sự góp ý của thầy cô giáo và các bạn để đề tài của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày tháng năm 2014

Sinh viên

Nguyễn Thị Lan Hương

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan khóa luận tốt nghiệp là của chính tôi. Kết quả nghiên cứu không sao chép và không trùng với bất kỳ khóa luận nào.

Hà Nội, ngày tháng năm 2014

Sinh viên

Nguyễn Thị Lan Hương

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| PHẦN MỞ ĐẦU | 1 |
| 1. Lí do chọn đề tài..... | 1 |
| 2. Lịch sử nghiên cứu..... | 2 |
| 3. Mục đích nghiên cứu..... | 3 |
| 4. Phạm vi - đối tượng nghiên cứu..... | 3 |
| 5. Nhiệm vụ nghiên cứu | 3 |
| 6. Phương pháp nghiên cứu..... | 3 |
| 7. Cấu trúc khóa luận | 3 |
| PHẦN NỘI DUNG | 5 |
| Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN | 5 |
| 1.1. Các khái niệm cơ bản | 5 |
| 1.1.1. Đạo đức | 5 |
| 1.1.2. Hành vi đạo đức | 6 |
| 1.1.3. Hình thức tổ chức dạy học | 6 |
| 1.1.4. Hoạt động ngoại khóa..... | 6 |
| 1.2. Chức năng của đạo đức | 7 |
| 1.2.1. Chức năng nhận thức | 7 |
| 1.2.2. Chức năng định hướng, điều chỉnh hành vi..... | 8 |
| 1.2.3. Chức năng đánh giá | 10 |
| 1.3. Vai trò của nhà trường Tiểu học trong việc giáo dục đạo đức: | 10 |
| CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC HÀNH VI ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC QUA HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC XUÂN HÒA – PHÚC YÊN – VĨNH PHÚC NĂM 2013- 2014. | 12 |
| 2.1. Tình hình chung | 12 |
| 2.1.1. Đặc điểm nhà trường | 12 |
| 2.1.2. Những thuận lợi và khó khăn | 13 |

| | |
|--|-----------|
| 2.2. Thực trạng công tác giáo dục hành vi đạo đức cho học sinh tiểu học qua hoạt động ngoại khóa tại trường Tiểu học Xuân Hòa – Phúc Yên – Vĩnh Phúc năm 2013 – 2014 | 14 |
| 2.2.1. Những việc đã làm trong năm học 2013 – 2014..... | 14 |
| 2.2.2. Chất lượng đạo đức của học sinh tiểu học hiện nay tại trường tiểu học Xuân Hòa – Phúc Yên – Vĩnh Phúc | 46 |
| KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ | 50 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 52 |

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Xã hội càng phát triển con người càng phải hoàn thiện về nhân cách. Hồ Chí Minh đã từng dạy: “Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”. Nhân cách của con người muốn được xây dựng và phát triển cần bắt đầu ngay từ khi mới sinh ra và đặc biệt là trong giai đoạn ngồi trên ghế nhà trường. Có thể nói, việc hình thành và phát triển phẩm chất đạo đức, tri thức cho thế hệ trẻ là một trong những nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết, đây cũng là một trong những nhiệm vụ của nhà trường nói riêng, của ngành giáo dục nói chung. Giáo dục đạo đức cho học sinh Tiểu học là một mặt của hoạt động giáo dục nhằm xây dựng cho trẻ em những phẩm chất nhân cách đầu tiên, ổn định và bền vững, bồi dưỡng cho các em hiểu những quy tắc hành vi thể hiện trong thái độ với bạn bè, gia đình và với xã hội. Trong giáo dục việc dạy kiến thức phải song song với việc truyền thụ tri thức đạo đức. Vì vậy công tác giáo dục ở học sinh tiểu học trước tiên phải đặt chăm lo bồi dưỡng đạo đức cho học sinh, coi đó là cái căn bản, cái gốc cho sự phát triển nhân cách.

Bên cạnh đó đất nước đang hội nhập kinh tế toàn cầu, ngoài mặt tích cực nó còn làm phát sinh những vấn đề mà chúng ta cần quan tâm: Bản sắc văn hóa dân tộc bị đe dọa, hội nhập kinh tế quốc tế đưa vào nước ta những sản phẩm đồi trụy, phản nhân văn, reo rắc lối sống tự do tư sản, làm xói mòn những giá trị đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Trong khi đó, sự phát triển mạnh mẽ của các phương tiện truyền thông đại chúng đưa học sinh tiểu học đến gần hơn không chỉ với những giá trị đạo đức tốt mà còn cả những thói hư tật xấu. Điều đó làm ảnh hưởng không nhỏ tới đạo đức, lối sống của học sinh tiểu học khi mà các em chưa thật sự hiểu những giá trị đạo đức chân

chính, hay khác đi, những giá trị đạo đức căn bản chưa được ăn sâu, bám rễ vào các em do tuổi đời còn quá nhỏ.

Và đáng báo động hơn cả là các trường tiểu học xem nhẹ các giờ đạo đức chỉ chú trọng các môn khoa học, nghệ thuật.... Đặc biệt với học sinh tiểu học vẫn là tư duy trực quan cụ thể mà chỉ chăm chăm giảng thô, qua loa các giờ đạo đức thì không đảm bảo việc học sinh có tiếp thu được bài học đạo đức cần dạy hay không. Các giờ hoạt động ngoại khóa thường không được tổ chức, hoặc tổ chức một cách qua loa, tổ chức cho có lệ. Vì vậy học sinh không có không gian để học tập cũng như rèn luyện đạo đức cho bản thân.

Vì những vấn đề trên, với tư cách là một giáo viên tiểu học tương lai, tôi tự cảm thấy mình là một nhân tố quan trọng trong việc giáo dục các mầm non tương lai phát triển một cách toàn diện nhất. Vì vậy tôi chọn đề tài “Nghiên cứu thực trạng giáo dục hành vi đạo đức cho học sinh tiểu học qua hoạt động ngoại khóa tại trường tiểu học Xuân Hòa – Phúc Yên – Vĩnh Phúc”

2. Lịch sử nghiên cứu

Đề tài này đã có một số người nghiên cứu, tuy nhiên nghiên cứu ở phạm vi rộng và đối tượng nghiên cứu khác nhau như:

1. Nghiên cứu thực trạng giáo dục hành vi Đạo đức cho học sinh tiểu học qua hoạt động ngoại khóa – Thạc sỹ Vũ Minh Tuấn

2. Quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường Tiểu học – Nguyễn Văn Nhớ

3. Thực trạng về đạo đức và việc giáo dục đạo đức cho học sinh hiện nay.

Vì chưa có ai nghiên cứu ở một phạm vi cụ thể nên tôi nghiên cứu tại trường tiểu học Xuân Hòa thuộc khu vực Thị Xã Phúc Yên - tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Mục đích nghiên cứu

Đánh giá được thực trạng giáo dục hành vi đạo đức cho học sinh qua hoạt động ngoại khóa tại trường tiểu học, thông qua đó đề ra biện pháp giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học qua các hoạt động ngoại khóa một cách hiệu quả.

4. Phạm vi - đối tượng nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Nghiên cứu về việc giáo dục hành vi đạo đức cho học sinh tiểu học qua hoạt động ngoại khóa tại trường Tiểu học.

- Phạm vi nghiên cứu: Học sinh tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5 ở Trường tiểu học Xuân Hòa. Gồm 1048 học sinh.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

1. Tìm hiểu một số vấn đề lý luận về phương pháp dạy học môn Đạo Đức tại trường tiểu học.

2. Tìm hiểu thực trạng giáo dục hành vi đạo đức cho học sinh tiểu học qua hoạt động ngoại khóa tại trường tiểu học, nguyên nhân dẫn đến thực trạng.

3. Đề xuất một số giải pháp giáo dục hành vi đạo đức cho học sinh tiểu học qua hoạt động ngoại khóa tại trường tiểu học.

6. Phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết các nhiệm vụ trên tôi sử dụng một số phương pháp sau:

- Phương pháp đọc sách
- Phương pháp điều tra
- Phương pháp trò chuyện
- Phương pháp quan sát
- Phương pháp thông kê toán học

7. Cấu trúc khóa luận

Chương 1: Cơ sở lý luận

Chương 2: Thực trạng giáo dục hành vi đạo đức cho học sinh tiểu học qua hoạt động ngoại khóa tại trường Tiểu học Xuân Hòa – Phúc Yên – Vĩnh Phúc.

PHẦN NỘI DUNG

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1. Các khái niệm cơ bản

1.1.1. Đạo đức

- Quan điểm triết học: Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội nó phản ánh và củng cố những phẩm chất đặc biệt của hiện thực xã hội như: thiện chí, công bằng, chính nghĩa, tình thương.

- Quan điểm đạo đức học: Trong quan hệ giữa con người với con người cần phải tuân theo những quy tắc, những yêu cầu, những chuẩn mực nhất định. Hệ thống hóa những chuẩn mực được con người tự giác đề ra và tự giác tuân theo trong quá trình quan hệ với người khác, với xã hội được gọi là đạo đức.

Đạo đức là hệ thống những chuẩn mực biểu hiện thái độ đánh giá quan hệ giữa lợi ích của bản thân với lợi ích của người khác và của xã hội.

Những chuẩn mực đạo đức đều chi phối và quyết định hành vi cử chỉ của cá nhân và bao giờ cũng thể hiện quan niệm về cái thiện và cái ác. Chuẩn mực đạo đức được thay đổi tùy theo hình thái kinh tế xã hội và chế độ chính trị xã hội. Xã hội nào thì đạo đức ấy.

- Quan điểm tâm lý học: Đạo đức là sự phản ánh vào ý thức của cá nhân những nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức của xã hội, đủ sức chi phối và điều khiển hành vi của cá nhân trong công việc, với những người khác và với chính bản thân mình.

Như vậy, tâm lý học nghiên cứu đạo đức như là một lĩnh vực nhân cách của cá nhân, tìm hiểu cơ chế và qui luật của sự chuyển đạo đức xã hội thành ý thức và hành vi đạo đức của cá nhân.

- Giáo dục đạo đức: là bộ phận hợp thành của nội dung giáo dục toàn diện nhằm giúp thế hệ trẻ hình thành lý tưởng, ý thức và tình cảm đạo đức,

tạo nên những hành vi và thói quen hành vi đạo đức của con người mới, xã hội chủ nghĩa thể hiện ở những phẩm chất đạo đức.

1.1.2. Hành vi đạo đức

- Hành vi đạo đức bao gồm những yếu tố, hành động đem lại những kết quả có ý nghĩa đạo đức, tư cách là mặt biểu hiện bên ngoài, và thái độ (mục đích, động cơ) thấm nhuần ý thức đạo đức, với tư cách là mặt kích thích bên trong.

- Giáo dục hành vi đạo đức là tổ chức cho học sinh lặp đi, lặp lại nhiều lần những thao tác, hành động đạo đức trong học tập, sinh hoạt, trong cuộc sống nhằm có được hành vi đạo đức đúng đắn và từ đó có thói quen đạo đức bền vững.

1.1.3. Hình thức tổ chức dạy học

- Hình thức tổ chức dạy học là biểu hiện bên ngoài của hoạt động phối hợp giữa giáo viên và học sinh được thực hiện theo trình tự và chế độ xác định.

- Hình thức tổ chức dạy học đạo đức: được vận dụng cụ thể từ những hình thức dạy học nói chung nhưng nó có những nét riêng do tính chất của quá trình dạy học môn đạo đức qui định

1.1.4. Hoạt động ngoại khoá

- Hoạt động ngoại khoá là một thuật ngữ dùng để chỉ các hình thức hoạt động kết hợp dạy học với vui chơi ngoài lớp, nhằm mục đích gắn việc giảng dạy, học tập trong nhà trường với thực tế xã hội.

- Trong chương trình sách giáo khoa mới, hoạt động ngoại khoá có thể xem như tương đương với hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Mục tiêu của môn này nhằm củng cố, khắc sâu những tri thức đã học qua các môn học trên lớp, mở rộng, nâng cao hiểu biết cho học sinh về các lĩnh vực đời sống xã hội, tăng vốn hoạt động thực tiễn... Như thế hoạt động rèn luyện nghiệp vụ

thường xuyên sẽ có phần gắn bó hoạt động ngoài giờ lên lớp của học sinh tiểu học. Và để giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học ngoài chương trình Đạo đức trong sách giáo khoa hiện nay ta cần phải xây dựng theo tinh thần tích hợp, gắn bó chặt chẽ với các môn khác. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp... là hướng phát triển tất yếu của ngành giáo dục.

Cho nên với chương trình học của học sinh tiểu học và các hoạt động phong trào đều đặn hàng tháng ở trường tiểu học, nếu không dạy ngoại khoá theo hướng thích hợp thì không thể nào giáo viên chuyển tải hết nội dung chương trình. Và xét một cách hoàn chỉnh thì nội dung bài học của môn Đạo đức có sự tương ứng, hỗ trợ, bổ sung cho nhau một cách chặt chẽ, vì vậy phải có sự kết hợp nhuần nhuyễn với chương trình sách giáo khoa với hoạt động ngoại khóa.

1.2. Chức năng của đạo đức

Là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng, của ý thức xã hội, đạo đức một mặt quy định bởi cơ sở hạ tầng, của tồn tại xã hội ; mặt khác nó cũng tác động tích cực trở lại đối với cơ sở hạ tầng, tồn tại xã hội đó. Vì vậy, đạo đức có chức năng to lớn, tác động theo hướng thúc đẩy hoặc kìm hãm phát triển xã hội. Đạo đức có những chức năng sau:

- Chức năng nhận thức.
- Chức năng định hướng, điều chỉnh hành vi.
- Chức năng đánh giá.

1.2.1. Chức năng nhận thức

Với tư cách là một hình thái ý thức xã hội, đạo đức giúp con người nhận thức về thế giới xung quanh liên quan đến cách ứng xử của mình với người khác, với cộng đồng , xã hội. Mỗi một người phải nhận thức được rằng, mình là một thành viên trong xã hội nên phải cư xử theo những quy tắc, chuẩn mực đạo đức mà xã hội yêu cầu, những việc mình làm không được phép gây

tổn hại cho người khác, cho cộng đồng, xã hội. Với nhận thức đúng đắn, con người biết được sự cần thiết của việc thực hiện hành vi đạo đức phù hợp, những hành vi, việc làm được khuyến khích, nhận được sự đồng tình của những người xung quanh, của cộng đồng xã hội, những hành vi bị lên án....

Ở cấp độ cao hơn, đạo đức giúp con người hiểu được vai trò của đạo đức trong sự phát triển xã hội, trong việc mang lại hạnh phúc cho cá nhân, cho gia đình và cả xã hội nói chung; những phẩm chất đạo đức mà mỗi con người chân chính cần rèn luyện.

Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là, bất kì một cá nhân nào trong xã hội cũng có nhận thức như nhau. Điều đó còn phụ thuộc rất nhiều yếu tố như khả năng nhận thức, sự tác động của giáo dục đến cá nhân, kinh nghiệm đạo đức, điều kiện cuộc sống.....Hay, nói cách khác, chức năng nhận thức của đạo đức được thực hiện qua quá trình giáo dục và tự giáo dục, trải nghiệm cuộc sống của từng cá nhân.

Nhận thức đúng đắn có tác dụng định hướng, điều chỉnh hành vi và giúp con người đánh giá hành vi của người khác và hành vi của bản thân một cách khách quan.

1.2.2. Chức năng định hướng, điều chỉnh hành vi

Đạo đức giúp con người hành động đúng trong các tình huống khác nhau trong cuộc sống hằng ngày. Sự định hướng hành vi ở mỗi con người phụ thuộc vào ý thức đạo đức, lương tâm, trách nhiệm, kinh nghiệm sống....của chính người đó. Khi đó, con người cần phải cân nhắc sự lựa chọn hành vi của mình trong mối tương quan giữa lợi ích bản thân và lợi ích của những người xung quanh, cộng đồng, xã hội. Cụ thể, đạo đức định hướng cho con người thực hiện một hành vi nếu hành vi đó mang lại lợi ích cho bản thân mà không làm tổn hại lợi ích của những người xung quanh, cộng đồng, xã hội, hay hành vi đó mang lại lợi ích cho những người xung quanh, cộng đồng, xã hội, thậm

chỉ làm tổn hại lợi ích cá nhân. Ngược lại, không được làm một việc nếu nó gây tổn hại cho người xung quanh, cộng đồng, xã hội và kể cả lợi ích cá nhân. Như vậy, trong từng tình huống cuộc sống cụ thể, mỗi cá nhân sẽ phải tự xác định cho mình một cách ứng xử sao cho thích hợp – được những người khác đồng tình, mang lại niềm vui, hạnh phúc cho những người xung quanh, không bị lên án, sao cho bản thân cảm thấy thoải mái, thanh thản... Đạo đức luôn “nhắc nhở” con người rằng, phải sống sao để được mọi người nể trọng, không được làm những việc để người đời chê cười, phê phán, khinh bỉ.

Trong thực tiễn cuộc sống, khó có ai có thể tránh khỏi những điều mình chưa phù hợp với các quy tắc đạo đức nào đó. Khi đó, có thể có người khác nhìn thấy, biết được và do đó, con người đó bị lên án, trách cứ, chê cười. Hoặc, không ai nhìn thấy, biết việc làm này nhưng con người đó thấy được “kết cục” không tốt xảy ra (ví như với người khác, với bản thân...), tự thấy ân hận về những việc mình làm. Trong những trường hợp đó, anh ta (hay chị ta) sẽ điều chỉnh lại hành vi của mình. Cụ thể là, khi gặp những tình huống tương tự, người này sẽ không làm nhưng việc như vậy nữa mà phải làm những việc khác, làm cách khác (ít ra cũng không để điều xấu xảy ra với người xung quanh, với bản thân mình...). Đó chính là sự điều chỉnh của đạo đức từ phía cộng đồng xã hội và từ phía bản thân.

Sự điều chỉnh hành vi còn được thể hiện trong những trường hợp con người làm được việc tốt. Khi đó, anh ta (hay chị ta) sẽ được khen ngợi (nếu việc làm đó mang lại lợi ích cho cộng đồng, xã hội và được người khác biết đến), hay con người này tự cảm thấy thoải mái, vui mừng khi mình làm được điều tốt. Từ đó, anh ta (hay chị ta) tự nhủ mình, sẽ tiếp tục thực hiện những hành vi tương tự.

Qua đây, chúng ta cũng thấy, sự định hướng hành vi đạo đức phụ thuộc phần lớn vào nhận thức, sự điều chỉnh phụ thuộc vào sự đánh giá của nó.

1.2.3. Chức năng đánh giá

Bất kì một hành vi đạo đức nào cũng được đánh giá – từ những người xung quanh và từ chính bản thân mình. Ngoài “thước đo” cơ bản của sự đánh giá này là những quy tắc, chuẩn mực đạo đức xã hội, việc đánh giá còn dựa vào điều kiện thực hiện, động cơ, kết quả....

Đánh giá từ xã hội có thể là khen ngợi, đồng tình (nếu hành vi đó phù hợp với các quy tắc, chuẩn mực đạo đức, mang lại những kết quả tốt đẹp, có lợi), ngược lại, sẽ bị lên án, phê phán (nếu hành vi này trái ngược lại có các quy tắc, chuẩn mực đạo đức, mang lại những điều xấu, có hại).

Đánh giá từ phía bản thân chính là “tòa án lương tâm”. Khi con người làm được điều tốt thì thấy thanh thản, thoải mái, điều đó mang lại niềm vui, sự thỏa mãn cho người đó. Ngược lại, khi ai đó làm điều xấu, điều ác thì thấy ân hận, day dứt, hối tiếc, điều đó làm cho anh ta (hay chị ta) sự buồn phiền, có khi cả sự đau khổ.

Ngoài ra, đạo đức còn giúp con người đánh giá hành vi của những người xung quanh. Sự đánh giá này phụ thuộc không chỉ những quy tắc, chuẩn mực đạo đức xã hội, mà còn ý thức đạo đức, lương tâm, trách nhiệm ... của người đánh giá.

Những đánh giá trên dẫn đến sự điều chỉnh hành vi đạo đức của người được đánh giá.

1.3. Vai trò của nhà trường Tiểu học trong việc giáo dục đạo đức:

- Làm cho học sinh Tiểu học nhận thấy rằng cần làm cho hành vi ứng xử của mình phù hợp với lợi ích của xã hội, giúp cho các em lĩnh hội các lý tưởng đạo đức, các nguyên tắc đạo đức, các chuẩn mực đạo đức để đảm bảo sự phù hợp đó.

- Bồi dưỡng tình cảm đạo đức tích cực và bền vững các phẩm chất ý chí (thật thà, dũng cảm, kỷ luật, kiên trì...) để đảm bảo cho hành vi đạo đức luôn luôn nhất quán với yêu cầu đạo đức.

- Rèn luyện thói quen hành vi đạo đức, làm cho chúng trở thành bản tính tự nhiên của cá nhân và duy trì lâu bền các thói quen đó để ứng xử đúng đắn trong mọi hoàn cảnh.

- Giáo dục văn hóa ứng xử (hành vi văn minh) thể hiện sự tôn trọng và quý trọng lẫn nhau của con người, bảo quản tính nhân đạo, trình độ thẩm mỹ cao của các quan hệ cá nhân trong cuộc sống.

- Việc bồi dưỡng tình cảm đạo đức và rèn luyện thói quen hành vi đạo đức là nhằm hình thành bản lĩnh đạo đức vững vàng cho học sinh. Song cần chú ý rằng nếu trình độ phát triển nhân cách về mặt đạo đức nhất là về mặt ý thức đạo đức không tương ứng với trình độ phát triển của tình cảm đạo đức, của thói quen hành vi đạo đức thì sẽ gặp nhiều khó khăn, không thuận lợi, lung túng, thậm chí mắc sai lầm trong ứng xử đạo đức khi gặp các tình huống khó khăn; niềm tin đạo đức và tình cảm đạo đức được hình thành không chắc chắn, phiến diện. Mặt khác nếu việc truyền thụ kiến thức đạo đức được tiếp thu một cách hình thức thì sẽ gặp tai họa là lời nói và việc làm không thống nhất với nhau, lý trí và tình cảm không thống nhất với nhau, nảy sinh hiện tượng phân đôi nhân cách, hiện tượng đạo đức giả. Chính vì vậy, việc xác định vai trò của nhà trường trong giáo dục đạo đức cho học sinh là cực kỳ quan trọng.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC HÀNH VI ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC QUA HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC XUÂN HÒA – PHÚC YÊN – VĨNH PHÚC NĂM 2013- 2014.

2.1. Tình hình chung

2.1.1. Đặc điểm nhà trường

Phường Xuân Hòa là một phường có kinh tế phát triển của Thị xã Phúc Yên. Ở đây dân cư phân bố đông đúc. Nhiều trường cao đẳng, đại học đóng tại phường Xuân Hòa, nổi bật là trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 với số sinh viên đông đảo, kéo theo đó là sự phát triển kinh tế từ nông nghiệp sang dịch vụ. Điều đó giúp cho kinh tế phường Xuân Hòa phát triển mạnh hơn so với nhiều phường khác của Thị xã Phúc Yên.

Tình hình giáo dục của phường trong những năm qua có nhiều chuyển biến tốt, người dân bắt đầu có sự quan tâm đến giáo dục. Hệ thống trường lớp có sự đầu tư cao. Phường Xuân Hòa có một trường tiểu học duy nhất là trường tiểu học Xuân Hòa. Đây là một trong những trường lớn nhất Thị xã Phúc Yên.

Trường Tiểu học Xuân Hòa nằm ở trung tâm phường Xuân Hòa: Có dân cư đông, địa bàn rộng, giáp với các xã như Nam Viêm, Ngọc Thanh, Bá Hiến và Phường Đồng Xuân. Hơn nữa trên địa bàn phường có một số trường lớn như: Trường ĐHSP Hà Nội 2, trường trung cấp Xây Dựng số 4, các nhà máy như: Nhà máy quang học Z123, Nhà máy Cơ Yếu 951, Nhà máy xe đạp Xuân Hòa, Nhà máy Pin.....

Chính vì địa bàn rộng, dân cư đông lại có nhiều trường học, nhà máy, lại được các cấp lãnh đạo liên ngành quan tâm.

2.1.2. Những thuận lợi và khó khăn

Về mặt hoạt động giáo dục của nhà trường có những mặt thuận lợi và khó khăn nhất định.

2.1.2.1. Thuận lợi:

- Đội ngũ giáo viên.

Có 32 cán bộ giáo viên, phần lớn đều khỏe, nhiệt huyết, năng nổ nhiệt tình với chuyên môn và các hoạt động khác. Hơn nữa các giáo viên đều có trình độ chuyên môn đào tạo cơ bản chuẩn trở lên, đó là mặt mạnh để công tác giáo dục của nhà trường phát triển ngày càng đi lên.

- Học sinh.

Toàn trường có 1048 học sinh với 5 khối lớp. Các em đều nhỏ nên ngoan ngoãn, lễ phép, hiếu thảo, ham hiểu biết và rất yêu thích các hoạt động phong trào tập thể do trường phát động. Nằm trên địa bàn phường còn có một số học sinh là con em cán bộ, công nhân của các cơ Z123, Cơ Yếu 195, Pin, Xe đạp...nên các em rất mạnh dạn khi đứng trước tập thể. Bên cạnh đó, các em được sự đầu tư chăm sóc và động viên thường xuyên của gia đình, nên nó cũng là nền móng đào tạo cho sự phát triển của các thế hệ tương lai của đất nước chúng ta.

- Nhà trường

Trường có bề dày thành tích về mọi mặt, đặc biệt về công tác phong trào chuyên môn và các hoạt động Đội. Trong năm học 2013 – 2014 vừa qua Liên đội đã đạt danh hiệu Liên Đội mạnh cấp Thị.

- + Tập thể nhà trường đạt danh hiệu Trường tiên tiến cấp Thị.
- + Và có các tổ 1,2,3; tổ 4,5 đạt tổ lao động giỏi cấp Thị.
- + Có 1 giáo viên giỏi cấp Tỉnh, và 21 giáo viên giỏi cấp trường.

+ Học sinh có 01 em đạt giải nhất Cấp Tỉnh và có 03 em đạt học sinh giỏi cấp Thị trong đợt thi “Giao lưu học sinh giỏi các cấp” dành cho học sinh khối 5.

+ Tham gia và dự thi hội thi lớn do phòng Giáo Dục tổ chức như “Trạng nguyên nhỏ tuổi”.

+ Tham gia dự thi giải thể dục thể thao môn đá cầu có: 01 giải nhất đơn nam, 01 giải nhì đơn nữ, 01 giải ba đôi nữ.

Để có được những thành tích rực rỡ ấy thì Liên đội nhà trường luôn được sự chỉ đạo, quan tâm sát sao của ban giám hiệu nhà trường, cũng như các cấp lãnh đạo cấp trên, có sự phối kết hợp chặt giữa các ban ngành trong nhà trường. Nên trong những năm học trước, Liên đội đã có phòng Đội, phòng thư viện, có phòng đọc sách báo riêng dành cho các em hoạt động.

2.1.2.2. Khó khăn

Trường Tiểu học Xuân Hòa địa bàn nhà trường rộng đi lại khó khăn, nên việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa chưa tốt và còn nhiều bất cập.

Phòng Đội chật chội, cơ sở vật chất của Đội còn thiếu thốn, nên mọi hoạt động Đội tổ chức lớn phải phụ thuộc vào phòng họp Hội đồng nhà trường, do vậy không chủ động được thời gian ...

2.2. Thực trạng công tác giáo dục hành vi đạo đức cho học sinh tiểu học qua hoạt động ngoại khóa tại trường Tiểu học Xuân Hòa – Phúc Yên – Vĩnh Phúc năm 2013 – 2014

2.2.1. Những việc đã làm trong năm học 2013 – 2014

2.2.1.1. Các hoạt động ngoại khóa

Tháng 9

Chủ điểm: Truyền thống nhà trường

• Mục đích:

- Hiểu về truyền thống nhà trường, những thành tích của lớp.

- Phấn khởi, tự hào, trân trọng truyền thống của trường, của lớp.
- Có thói quen tự giác chấp hành nội quy, kỉ luật của trường, của lớp, ra sức học tập, rèn luyện để bảo vệ và vun đắp truyền thống tốt đẹp của trường, của lớp.
- Giáo dục thiếu nhi về truyền thống, đạo đức, lối sống, nếp sống, thực hiện tốt năm điều Bác Hồ dạy, giúp các em nuôi dưỡng ước mơ, hình thành nhân cách phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi, đội viên tốt, cháu ngoan Bác Hồ.

- ***Nội dung thi đua:***

- Hát chào mừng năm học mới.
- Thi tìm hiểu truyền thống nhà trường.

Tháng 10

Chủ điểm: Chăm ngoan học giỏi

- ***Mục đích:***

- Hiểu tầm quan trọng của việc học tập là để trở thành người công dân có ích, có kiến thức nhằm phục vụ tốt cho xã hội.
- Giúp HS vươn lên, có thái độ học tập đúng đắn.
- Rèn luyện kĩ năng điều khiển tự quản hoạt động học tập, kĩ năng trình bày, trao đổi ý kiến trước tập thể.
- Thực hiện chương trình “Học tốt – sáng tạo – trung thực”, “Học thực chất- Thi nghiêm túc”, “Vượt khó học tốt”
- Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình “Thắp sáng ước mơ thiếu nhi Việt Nam”.

- ***Nội dung thi đua:***

- Trao đổi toạ đàm thư Bác Hồ gửi cho HS.
- Tổ chức lễ giao ước thi đua .
- Thực hiện hoạt động vui học tập.

- Hát múa những bài hát về mái trường, thầy cô, bạn bè.

Tháng 11

Chủ điểm: Tôn sư trọng đạo

Kinh yêu thầy cô giáo

- ***Mục đích:***

- Hiểu được công việc giảng dạy giáo dục của các thầy cô , hiểu được nguyện vọng và mong muốn của thầy cô đối với sự tiến bộ của HS.

- Giáo dục HS có thái độ kính trọng vâng lời thầy cô giáo, biết trân trọng tình cảm thầy trò trong và ngoài nhà trường .

- Rèn luyện kĩ năng giao tiếp ứng xử với thầy cô giáo , phát huy truyền thống tôn sư trọng đạo cho HS.

- ***Nội dung thi đua:***

- Tổ chức kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20 - 11 – 2013.

- Sinh hoạt Văn hoá văn nghệ, ôn truyền thống vẻ vang của ngành giáo dục.

Tháng 12

Chủ điểm: Uống nước nhớ nguồn

- ***Mục đích:***

- Hiểu truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Biết ơn và tự hào với truyền thống vẻ vang đó .

- Biết giữ gìn và phát huy truyền thống vẻ vang đó bằng hành động , học tập tốt – kỉ luật tốt.

- ***Nội dung thi đua:***

- Tổ chức thi văn nghệ , thi tìm hiểu về những người con anh hùng của quê hương Đất nước.

- Tổ chức Lễ kết nạp Đội viên

- Tới thăm hỏi động viên các cô chú nhà máy quốc phòng Nhà máy 591, nhà máy Quang học Z123 , trung đoàn 24.

Tháng 1 và tháng 2

Chủ điểm: Mừng Đảng mừng xuân

• Mục đích:

- Hiểu rõ vai trò công ơn của Đảng đối với quê hương Đất nước .
Đảng đã đem lại niềm tin yêu , niềm hạnh phúc cho mọi người trong đó có bản thân , gia đình , hàng xóm , quê hương em đang sinh sống .
- Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng , tự hào và yêu mến quê hương Đất nước .
- Tự giác học tập rèn luyện tốt để đền đáp công ơn của Đảng biết tôn trọng giữ gìn, bảo vệ và phát huy những phong tục tập quán truyền thống tốt đẹp và bản sắc dân tộc mình.

• Nội dung thi đua:

- Thi tìm hiểu truyền thống tốt đẹp văn hoá của quê hương .
- Thi tìm hiểu những nét đổi mới của quê hương .
- Sinh hoạt văn nghệ mừng Đảng mừng xuân .
- Xây dựng kế hoạch thực hiện trường lớp xanh sạch đẹp.
- Tổ chức tốt ngoại khoá với chủ đề mừng Đảng mừng xuân.
- HS kí cam kết không vi phạm các chất cháy nổ , tệ nạn xã hội .
- Tổ chức trao quà tết cho HS nghèo trong Liên đội trước khi nghỉ tết.

Tháng 3

Chủ điểm: Tiến bước lên Đoàn

▪ Mục đích:

- Giáo dục cho HS hiểu rõ vị trí vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và tuyên truyền vẻ vang của Đoàn .
- Tự hào tin tưởng vào Đoàn và tôn trọng các anh chị Đoàn viên.

- Học tập và rèn luyện theo gương tốt của Đoàn viên , Có ý thức phấn đấu trở thành Đoàn viên.

• ***Nội dung thi đua:***

+ Thi tìm hiểu về Đoàn .

+ Sinh hoạt văn nghệ mừng ngày 8/3 và ngày 26/3.

+ Trao đổi kế hoạch rèn luyện Đội viên theo gương sáng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

+ Tham gia dự thi “ *Hội khoẻ Phù Đổng*” Thị xã tổ chức.

Tổ chức Sinh hoạt “*Câu lạc bộ Toán tuổi thơ*” , các trò chơi kéo co ...

Tháng 4:

Chủ điểm: *Vòng tay bạn bè*

Hoà bình và hữu nghị

• ***Mục đích***

- Giúp cho HS hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của vấn đề hoà bình và tình hữu nghị giữa các dân tộc , nắm được một số di sản văn hoá của quê hương Đất nước .

- Biết vận dụng các kiến thức đã học để rèn luyện các kỹ năng chung sống ở mọi nơi mọi lúc trên tinh thần thân thiện , hợp tác và hoà bình .

- Biết tỏ thái độ đồng tình với những cách ứng xử có văn hoá trong đời sống hàng ngày , biết tỏ thái độ phê phán những ứng xử thiếu văn hoá không thân thiện.

• ***Nội dung thi đua:***

+ Thi tìm hiểu về di sản văn hoá trong nước và Quốc tế .

+ Sinh hoạt văn nghệ mừng ngày 30/4 và ngày 1/5.

+ Tổ chức ngoại khoá với chủ đề 30/4 và tình hữu nghị.

Tháng 5

**Chủ điểm: *Đội ta lớn lên cùng Đất nước
và Bác Hồ kính yêu***

• ***Mục đích:***

- Giúp HS nâng cao hiểu biết ban đầu về cuộc đời và sự nghiệp của Bác Hồ kính yêu của dân tộc .

Đặc biệt tình cảm của Bác Hồ đối với Thiếu niên Nhi đồng , sự quan tâm chỉ bảo của Bác đối với tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh.

- Kính trọng yêu quý Bác Hồ , có thái độ tích cực trong học tập , trong việc phấn đấu trở thành cháu ngoan Bác Hồ .

- Có thói quen rèn luyện thường xuyên làm theo 5 điều Bác Hồ dạy.

• ***Nội dung thi đua:***

- Thi tìm hiểu về ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh .

- Tìm hiểu về thân thế và sự nghiệp của Chủ Tịch Hồ Chí Minh.

- Thảo luận về chủ đề về Đội và Bác Hồ với Thiếu niên nhi đồng
Thiếu niên Nhi đồng đối với Bác Hồ kính yêu.

- Sinh hoạt văn nghệ mừng ngày 15/5 và ngày 19/5.

2.2.1.2. Hoạt động của giáo viên chủ nhiệm

Đối với trường tiểu học thì giáo viên có vai trò chính trong sự giáo dục học sinh.

Giáo viên chủ nhiệm là lực lượng chính trong công tác giáo dục đạo đức cho học sinh, là người quản lý mọi hoạt động của lớp học, là người triển khai mọi hoạt động của trường đến từng lớp, từng học sinh. Do đó trong đầu năm học 2013 – 2014 Ban giám hiệu trường đã định hướng phân công những giáo viên làm công tác chủ nhiệm theo những tiêu chí sau:

- Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng và trình độ giác ngộ cách mạng cao.

- Có uy tín - đạo đức tốt.
- Giáo viên giỏi, vững tay nghề.
- Có tầm hiểu biết rộng.
- Có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề.
- Thương yêu và tôn trọng học sinh.
- Có năng lực tổ chức.

- *Những hoạt động của giáo viên chủ nhiệm trong năm học:*

- + Thực hiện các loại sổ theo quy định của ngành: sổ liên lạc, sổ chủ nhiệm sổ theo dõi đạo đức học sinh ...

- + Tổ chức sinh hoạt lớp cuối tuần, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, xây dựng kế hoạch chủ nhiệm, kế hoạch thi đua...

- + Kết hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, chủ động phối hợp với các giáo viên bộ môn, đoàn TNCS Hồ Chí Minh, đội TNTP Hồ Chí Minh và các ban ngành đoàn thể địa phương trong công tác giáo dục đạo đức cho học sinh.

- + Nhận xét, đánh giá, xếp loại Hạnh kiểm và Học lực cho học sinh, đề nghị khen thưởng và kỷ luật học sinh.

⇒ *Năm 2013 – 2014:*

- Ưu điểm:

- + Trong năm học giáo viên chủ nhiệm thực hiện đầy đủ các loại sổ sách, có lên kế hoạch hoạt động cụ thể hàng tuần, tháng, năm .

- + Kết hợp được nhiều hoạt động, đoàn thể trong công tác giáo dục đạo đức học sinh.

- + Không có học sinh vi phạm đạo đức nghiêm trọng phải nhờ cơ quan chức năng xử lý.

- Tồn tại:

+ Còn một vài giáo viên chủ nhiệm chưa có tâm huyết với công tác này, tác dụng giáo dục chưa cao, trong lớp vẫn còn học sinh chưa tiến bộ trong rèn luyện đạo đức.

+ Có một số học sinh rất ngoan, lễ phép với thầy cô, học giỏi nhưng lại vi phạm các chuẩn mực đạo đức vì chưa hiểu rõ về những vấn đề này.

+ Thiếu sự quan hệ thường xuyên với cha mẹ học sinh.

- Nguyên nhân:

+ Công tác chủ nhiệm là một công tác khó khăn, đòi hỏi giáo viên phải đầu tư nhiều cho công tác này, nhưng thực tế giáo viên chủ nhiệm còn phải lo cho công tác chuyên môn.

+ Địa bàn phường Xuân Hòa tập trung nhiều trường cao đẳng, đại học với số sinh viên đông đảo đã tạo ra nhiều vấn đề phức tạp. Từ đó các em học sinh tiểu học phát triển theo các hướng khác nhau mà bố mẹ lẫn thầy cô khó kiểm soát.

2.2.1.3. Các hoạt động thực tế gắn liền với đời sống địa phương

+ Tổ chức thăm hỏi và tặng quà gia đình thương binh, liệt sĩ, bà mẹ Việt nam anh hùng nhằm giáo dục cho các em truyền thống anh hùng của dân tộc ta, biết kính trọng và giúp đỡ các bạn học sinh là con em những gia đình có nhiều công hiến cho đất nước.

+ Tổ chức cho các em viết thư thăm hỏi các chú bộ đội nhân ngày 22/12 hàng năm .

+ Tổ chức cho học sinh đi cổ động về An toàn giao thông, phòng chống sốt xuất huyết.

+ Tổ chức cho học sinh thi vẽ tranh về đề tài An toàn giao thông.

=> Năm 2013 – 2014:

- Ưu điểm:

+ Học sinh tham gia đầy đủ, có chất lượng.

+ Phong trào được phát động lớn, có tác dụng giáo dục học sinh, gây ấn tượng tốt với các cơ quan, đoàn thể địa phương.

- Tồn tại:

+ Phong trào chưa nhiều, chưa có sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan đoàn thể địa phương với nhà trường.

+ Chưa có tổng kết đánh giá phong trào, khen thưởng cho cá nhân có thành tích tốt.

2.2.1.4. Nội dung chương trình môn Đạo đức.

• Lớp 1

- Quan hệ với bản thân

+ Phần khởi, tự hào đã trở thành học sinh lớp 1.

+ Giữ gìn vệ sinh thân thể và ăn mặc; giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập.

- Quan hệ với người khác

+ Yêu quý những người thân trong gia đình; lễ phép với ông bà, cha mẹ, anh chị; nhường nhịn em nhỏ.

+ Yêu quý thầy giáo, cô giáo, bạn bè, lễ phép, vâng lời thầy giáo, cô giáo; đoàn kết bạn bè.

+ Mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp; biết chào hỏi, tạm biệt, cảm ơn, xin lỗi.

- Quan hệ với công việc.

+ Thực hiện tốt nội quy nhà trường: đi học đều và đúng giờ, giữ trật tự khi ra vào lớp và khi nghe giảng...

+ Đi bộ đúng quy định.

- Quan hệ với cộng đồng, đất nước, nhân loại.

+ Yêu quê hương, đất nước, biết tên nước ta là Việt Nam; biết Quốc kì, Quốc ca Việt Nam; nghiêm trang khi chào cờ.

+ Yêu hòa bình, ghét chiến tranh.

- Quan hệ với môi trường tự nhiên.

+ Gần gũi, yêu quý thiên nhiên.

+ Biết bảo vệ các loài cây và hoa.

• **Lớp 2**

- Quan hệ với bản thân

+ Sống gọn gàng, ngăn nắp, đúng giờ giấc.

+ Khi có lỗi, biết xấu hổ, nhận lỗi và sửa lỗi.

- Quan hệ với người khác

+ Thật thà, không tham của rơi.

+ Đoàn kết với bạn bè.

+ Lễ độ, lịch sự khi nói lời yêu cầu, đề nghị; khi nhận và gọi điện thoại;

khi đến nhà người khác

+ Cảm thông và giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn bằng những việc làm phù hợp với khả năng.

- Quan hệ với công việc.

+ Tự giác tham gia làm những việc nhà phù hợp với khả năng.

+ Chăm chỉ học tập.

+ Giữ gìn vệ sinh trường lớp.

- Quan hệ với cộng đồng, đất nước, nhân loại.

+ Yêu quý những người xung quanh, yêu quê hương đất nước.

+ Yêu hòa bình, ghét chiến tranh.

- Quan hệ với môi trường tự nhiên.

+ Tôn trọng, quy định về trật tự, vệ sinh nơi công cộng.

+ Yêu quý và bảo vệ loài vật có ích.

• **Lớp 3**

- Quan hệ với bản thân

+ Có ý thức làm lấy việc của mình, không ỷ lại vào người khác.

- Quan hệ với người khác
- + Yêu quý, quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình.
- + Giữ lời hứa.
- + Tôn trọng thư từ, tài sản của người khác.
- + Biết cảm thông, chia sẻ với những đau thương, mất mát của người khác.

- Quan hệ với công việc.

Tích cực tham gia các hoạt động tập thể và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Quan hệ với cộng đồng, đất nước, nhân loại.

+ Kính trọng, biết ơn Bác Hồ và những người có công với đất nước, với dân tộc.

+ Đoàn kết, hữu nghị với thiếu nhi quốc tế.

+ Tôn trọng khách nước ngoài.

- Quan hệ với môi trường tự nhiên.

+ Sử dụng tiết kiệm nước và bảo vệ nguồn nước sạch.

+ Bảo vệ, chăm sóc cây trồng, vật nuôi.

• **Lớp 4**

- Quan hệ với bản thân

+ Biết bày tỏ ý kiến về những vấn đề có liên quan đến bản thân và tập thể.

+ Trung thực trong học tập.

+ Sử dụng tiết kiệm tiền của, thời giờ.

- Quan hệ với người khác

+ Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.

+ Kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.

+ Kính trọng, biết ơn người lao động.

- + Lịch sự với mọi người.
- Quan hệ với công việc
- + Biết vượt khó trong lao động
- + Yêu lao động, sẵn sàng, tham gia lao động phù hợp với lứa tuổi.
- + Tích cực tham gia lao động làm sạch, đẹp trường, lớp.
- + Bảo vệ các công trình công cộng.
- + Tôn trọng Luật Giao thông.
- Quan hệ với cộng đồng, đất nước, nhân loại.
- + Yêu quê hương, đất nước, kính yêu Bác Hồ, biết ơn Đảng.
- + Yêu các dân tộc trên thế giới.
- + Tham gia các hoạt động nhân đạo.
- Quan hệ với môi trường tự nhiên.

Bảo vệ môi trường

• **Lớp 5**

- Quan hệ với bản thân.
- + Tự nhận thức được những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; biết phát huy những điểm mạnh, khắc phục những yếu điểm để tiến bộ.
- + Có trách nhiệm về hành động của bản thân.
- Quan hệ với người khác
- + Đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè.
- + Biết hợp tác với mọi người trong công việc chung.
- + Kính già, yêu trẻ, tôn trọng phụ nữ.
- Quan hệ với công việc.
- + Ham học hỏi.
- + Có ý chí vượt khó, vươn lên.
- Quan hệ với cộng đồng, đất nước, nhân loại.

- + Yêu quê hương, đất nước; tự hào về truyền thống tốt đẹp của quê hương, đất nước.
 - + Tích cực tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để góp phần xây dựng và bảo vệ quê hương.
 - + Có hiểu biết ban đầu về vai trò của chính quyền địa phương đối với cuộc sống của người dân, đặc biệt là trẻ em.
 - + Yêu hòa bình.
 - + Tôn trọng các dân tộc và các nền văn hóa khác.
 - + Có hiểu biết ban đầu về Liên Hợp Quốc.
 - Quan hệ với môi trường tự nhiên.
- Bảo vệ môi trường xung quanh.

2.2.1.5. Tình hình giảng dạy

2.2.1.5.1. Tình hình giảng dạy chung

Ở Việt Nam: Theo Bộ GD - ĐT, thời lượng môn đạo đức hiện nay là 1 tiết/tuần, chiếm khoảng 4% thời lượng toàn chương trình (tỷ lệ thấp nhất trong tất cả các môn học). Trong khi đó, khảo sát của Văn phòng Chủ tịch nước cho thấy, sách giáo khoa môn đạo đức in đen trắng, tranh ảnh minh họa ít. Điều đáng nói là suốt từ năm 2002 đến nay, nội dung chương trình không có gì thay đổi, không cập nhật thực tiễn. TS Chu Văn Yêm, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, nhấn mạnh: Nội dung môn học này còn nặng về lý thuyết, ít gắn liền với rèn luyện kỹ năng sống. Thậm chí, một số bài chưa phù hợp với thực tiễn, mang tính áp đặt, nhồi nhét, một số nội dung không phù hợp với lứa tuổi.

Nhìn ra thế giới: “Các nước châu Á luôn coi bộ môn đạo đức là môn học ưu tiên trong giảng dạy, coi đây là môn học kỹ năng mà bất kì học sinh nào tiếp cận cũng đều cảm thấy hứng thú vì sự gần gũi, thiết thực”, bà Nguyễn Thị Việt Hà – Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam đánh giá.

Một số trường học ở Singapore đưa vào chương trình giảng dạy môn học được gọi là PSHE (Personal Social Health & Economic Education). PSHE là một môn học mà thông qua đó, trẻ em và thanh thiếu niên có kiến thức, sự hiểu biết và kỹ năng cần thiết để quản lý cuộc sống của họ. PSHE còn giúp học sinh khơi dậy lòng dũng cảm, sự cảm thông với các trẻ bị mất mát người thân hay khuyết tật. Chương trình thúc đẩy lòng tự trọng, giúp các em học sinh hiểu rõ hơn về sự khác biệt các chủng tộc trên thế giới, các căn bệnh bị xã hội kỳ thị hay những vấn đề về kỳ thị chủng tộc. Thú vị hơn, chương trình còn có các buổi nói chuyện về cách ăn uống, chăm sóc bản thân, giáo dục giới tính, cũng như chuẩn bị cho học sinh để thấy được những thách thức và trách nhiệm mà họ phải đối mặt trong tương lai. Nó giúp học sinh có những kết nối, áp dụng những kiến thức và sự hiểu biết của tất cả các môn học vào các tình huống thực tế.

Theo các nhà giáo dục Singapore, mục đích của chương trình PSHE là thúc đẩy sự phát triển tinh thần, đạo đức, văn hóa và thể chất của học sinh. Môn học này sẽ giúp các em chuẩn bị và hiểu rõ hơn về trách nhiệm bản thân cũng như kinh nghiệm cho cuộc sống sau này của chính mình. Giáo dục PSHE góp phần phát triển cá nhân bằng cách giúp trẻ em và thanh thiếu niên xây dựng bản sắc cá nhân, sự tự tin của họ và lòng tự trọng, lựa chọn nghề nghiệp và hiểu những gì ảnh hưởng đến quyết định của mình kể cả tài chính. Phát triển tự hiểu biết, sự đồng cảm và khả năng làm việc với những người khác sẽ giúp những người trẻ tuổi cảm nhận các mối quan hệ lành mạnh và hiệu quả trong tất cả các khía cạnh trong cuộc sống của họ.

Khác với nhiều nước thực hiện giáo dục đạo đức chủ yếu thông qua một môn học, trong chương trình giáo dục phổ thông, Nhật Bản thực hiện qua toàn thể các môn học, qua các hoạt động đặc biệt và qua sinh hoạt hằng ngày, ngay từ bậc mẫu giáo. Ấn tượng nhất trong chương trình giáo dục đạo đức ở

Nhật Bản là việc thực hiện thông qua các hoạt động đặc biệt và hoạt động hằng ngày như hoạt động lớp học, hội đồng học sinh, hoạt động câu lạc bộ, các sự kiện nhà trường (liên quan đến những ngày lễ, giáo dục thể chất, các chuyến tham quan thực tế và các hoạt động phục vụ xã hội). Các hoạt động đặc biệt này kết hợp chặt chẽ với nội dung của môn đạo đức.

Đặc biệt, hoạt động câu lạc bộ sau giờ học tại trường tiểu học (khác với hoạt động câu lạc bộ trong các hoạt động đặc biệt) giúp lĩnh hội các quy tắc và kỹ năng tương tác giao tiếp có tính chất bắt buộc. Hoạt động câu lạc bộ sau giờ học liên quan đến nhiều nội dung giáo dục đạo đức như lòng tự trọng, tinh thần trách nhiệm, ý thức tự hoàn thiện, tình bạn... Học sinh phát triển các phẩm chất này thông qua việc thực hiện mục đích chung của câu lạc bộ.

Từ đó ta nhận thấy một điều với sự phát triển tâm lý của trẻ em còn non nớt, đang bắt đầu trong giai đoạn học hỏi thì để cung cấp những kiến thức thiết yếu về đạo đức, chúng ta phải xây dựng một chương trình hợp lý.

2.2.1.5.2. Tình hình giảng dạy tại trường Tiểu học Xuân Hòa – Thị xã Phúc Yên – Vĩnh Phúc.

a. Quy trình bài giảng môn Đạo đức của bộ GD-ĐT

MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1,2,3.

• DẠNG BÀI MỚI

I. Ôn định.

II. Kiểm tra bài cũ

- Những kiến thức cũ (Ghi nhớ. Câu hỏi liên hệ ...)
- Giáo viên nhận xét.
- Hoặc kiểm tra nội dung có liên quan đến bài mới.

III. Bài mới

1. Giới thiệu bài.
 - Tuỳ từng bài (Trực tiếp hoặc gián tiếp)

2. Nội dung.

2.1. Hoạt động 1: Tên hoạt động phụ thuộc vào bài học.

* Đặt vấn đề : Yêu cầu hs đọc truyện (quan sát tranh, liên hệ thực tế, đọc lời đối thoại trong tranh...).

- Giáo viên đặt câu hỏi.
- Học sinh thảo luận, trình bày, lớp nhận xét.
- Giáo viên nhận xét chốt lời giải đúng,
- Kết luận: Chốt kiến thức của hoạt động.

2.2. Hoạt động 2: Tên hoạt động phụ thuộc vào bài học.

* Giải quyết vấn đề. (Xử lí tình huống xảy ra trong hoạt động)

- Giáo viên tổ chức cho hs dưới các hình thức khác nhau để giải quyết các tình huống trên.(Chia mỗi nhóm 1 tình huống...)

- Giáo viên chia nhóm.
- Học sinh thảo luận trong nhóm, trình bày, lớp nhận xét.
- Giáo viên kết luận các tình huống đúng.
- Tiểu kết: Chốt kiến thức vừa tìm hiểu

2.3. Hoạt động 3: kết luận.

- Giáo viên đặt câu hỏi
- Học sinh tự rút ra ghi nhớ.
- Liên hệ, vận dụng

3. Hoạt động thực hành:

- Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện các bài tập theo yêu cầu của tiết học theo chuẩn kiến thức kĩ năng.

Bài tập:

- Đọc nội dung bài tập.
- Giáo viên hướng dẫn hs tìm hiểu yêu cầu của làm qua hệ thống câu hỏi.

- Tổ chức cho học sinh thực hiện yêu cầu.(Cá nhân, nhóm,....)
- Giá viên chốt bài làm đúng
- Lòng ghép giáo dục môi trường nếu có.
- Liên hệ
- Tiểu kết: chốt kiến thức của bài tập.
- * Các bài tập khác hướng dẫn tương tự.

4. Hoạt động nối tiếp.

- Đọc tài liệu sưu tầm để củng cố kiến thức của bài học.
- Hướng dẫn hs cách vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Nhận xét tiết

• DẠNG BÀI ÔN TẬP

I. Ôn định

II. Kiểm tra.

- Kiến thức của tiết 1.
- Giáo viên nhận xét.
- Nhắc lại kiến thức của tiết 1.
- Hoặc kiểm tra kiến thức có liên quan đến tiết học.

III. Bài mới.

1. Giới thiệu bài.

2. Nội dung.

2.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn hs làm bài tập sách giáo khoa.

Lưu ý: Giáo viên tùy thuộc vào từng bài tập, tùy vào đối tượng học sinh để có các hình thức dạy học phù hợp với nội dung của bài đó.(Nhóm, cá nhân, phiếu bài tập, trò chơi.....)

Bài 1:

- Đọc bài tập (giáo viên hoặc học sinh)

- Nêu yêu cầu của bài tập.(Học sinh, giáo viên hỗ trợ.... Điền dấu x vào ô trống. Điền Đ hoặc S, bày tỏ ý kiến bằng hình thức giơ thẻ.....)
 - Tổ chức cho hs thực hiện yêu cầu của của bài tập.
 - Học sinh trình bày, lớp đánh giá, bổ xung.
 - Giáo viên nhận xét, kết luận lời giải đúng.
 - Lòng ghép nội dung giáo dục môi trường nếu có.
 - Liên hệ.
 - Tiểu kết: Chốt kiến thức của bài tập. Khắc sâu kiến thức bằng các câu hỏi vì sao?
- Các bài tập khác giáo viên hướng dẫn tương tự.
- 2.2. Hoạt động nối tiếp.
- (Có nhiều cách thức khác nhau lựa chọn cho phù hợp với từng bài cụ thể)
- Trưng sản phẩm sưu tầm.
 - Tổ chức đóng kịch.
 - Tổ chức trò chơi học tập.
 - Đánh giá nội dung thi đua của các nhân qua 1 tuần học. phát động thi đua tiếp theo.
 - Tổng kết nội dung toàn bài.

MÔN ĐẠO ĐỨC

LỚP 4,5

- *Tiết 1*

| | |
|---|--|
| <p>I. Ôn định.</p> <p>II. Kiểm tra.</p> <p>- Kiểm tra kiến thức cũ.</p> | |
|---|--|

| | |
|--|---|
| <p>- Kiểm tra kiến thức có liên quan đến bài học.</p> <p>III. Bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2. Nội dung</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Xử lý tình huống</p> <p>- Tình huống: (Lời đối thoại trong tranh, quan sát tranh, đọc câu truyện, bảng số liệu...)</p> <p>- Giáo viên đặt câu hỏi</p> <p>- Giáo viên kết luận tình huống.</p> <p>- Liên hệ</p> <p>- Kết hợp giáo dục môi trường</p> <p>- Tiểu kết:</p> <p>2.2. Hoạt động 2: Ghi nhớ sách giáo khoa</p> <p>2.3. Hoạt động 3: Thực hành gv hướng dẫn hs làm các bài tập theo yêu cầu chuẩn kiến thức kĩ năng.</p> <p>* Bài tập 1:</p> <p>- Đọc nội dung bài tập.</p> <p>- Nêu yêu cầu bài tập (Điền dấu x, điền Đ hoặc S, giờ thể bày tỏ ý kiến...)</p> <p>- Giáo viên định hướng cho học sinh xác định trọng tâm của bài tập để làm.</p> <p>- Hướng dẫn hs làm bài tập.</p> | <p>- HS đọc và nêu tình huống</p> <p>- Thảo luận nhóm (cá nhân) để đưa ra các cách xử lý.</p> <p>- Đại diện trình bày, lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Nhiều học sinh nhắc .</p> <p>- Học sinh đọc nội dung bài.</p> <p>- Học sinh nêu yêu cầu.</p> <p>- Suy nghĩ.</p> |
|--|---|

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét. - Giáo viên chốt kiến thức bài tập 1. - Liên hệ (thực tế, bản thân...) <p>Bài tập khác hướng dẫn tương tự.</p> <p>Lưu ý: Hình thức tổ chức của các bài tập thay đổi phù hợp với yêu cầu của bài (Nhóm, đóng vai,...)</p> <p>IV. Hoạt động nối tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sưu tầm tranh ảnh, tài liệu(thơ, truyện, tư liệu ngắn...) củng cố cho bài học nhằm khắc sâu kiến thức cho học sinh. - Chuẩn bị tiết sau. | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. |
|---|---|

• **Tiết 2**

| | |
|---|--|
| <p>I. Ôn định.</p> <p>II. Kiểm tra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cũ - Giáo viên nhận xét kết hợp nhắc lại kiến thức của tiết học trước. <p>III. Bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp hoặc gián tiếp. <p>2. Nội dung.</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Bài tập 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc nội dung bài tập. - Nêu yêu cầu bài tập (Điền dấu x, | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc nội dung bài tập. |
|---|--|

| | |
|---|--|
| <p>điền Đ hoặc S, giờ thể bày tỏ ý kiến...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên định hướng cho học sinh xác định trọng tâm của bài tập để làm. - Giáo viên hướng dẫn học sinh làm - Giáo viên nhận xét. - Giáo viên chốt kiến thức bài tập 1. - Liên hệ (thực tế, bản thân...) - Lòng giáo dục môi trường nếu có. <p>Bài tập khác hướng dẫn tương tự. Lưu ý: Hình thức tổ chức của các bài tập thay đổi để tránh nhàm chán cho học sinh.</p> <p>IV. Hoạt động nối tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức trò chơi học tập phù hợp với nội dung. - Suru tâm tranh ảnh, tài liệu(thơ, truyện, tư liệu ngắn...) củng cố cho bài học nhằm khắc sâu kiến thức cho hs. | <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm (cá nhân) để thực hiện yêu cầu của bài tập - Đại diện trình bày, lớp nhận xét, bổ sung. |
|---|--|

b. *Quy trình bài giảng môn Đạo đức ở trường Tiểu học Xuân Hòa*

Sau hơn 2 tháng thực tập tại trường Tiểu học Xuân Hòa tôi nhận thấy một vấn đề hết sức nghiêm trọng đó là học sinh tiểu học của chúng ta ngay từ nhỏ đã đưa vào khuôn khổ học lệch. Giáo viên chỉ chú trọng vào các môn:

Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh mà quên đi nhưng môn (tạm gọi là môn phụ) như: Tự nhiên – Xã hội, Đạo đức, Mĩ thuật, Âm nhạc, Thể dục..... Đặc biệt với bộ môn Đạo đức theo như bộ GD – ĐT quy định mỗi tuần dạy một tiết nhưng ở trường các cô giáo chỉ dạy 3 tuần/1 tiết. Và trong 1 tiết đó, giáo viên sẽ yêu cầu học sinh đem vở bài tập ra, giáo viên sẽ đọc cho học sinh chép. Học sinh hoàn toàn không được học theo quy trình. Đó là một lỗ hổng lớn trong cách giáo dục đạo đức ở trường Tiểu học Xuân Hòa nói riêng cũng như các trường Tiểu học ở Việt Nam mình nói chung.

=> Thực trạng trên do nhiều nguyên nhân, trong đó có những nguyên nhân chủ yếu sau:

- Đối với học sinh tiểu học, môn Đạo đức được coi là môn phụ nên giáo viên không dạy đúng qui trình của bài Đạo đức, không soạn giảng, nghiên cứu và rút kinh nghiệm giờ dạy. Nên những bài Đạo đức chỉ có là những chữ viết trên trang vở của học sinh mà không có một chút kiến thức thực tế nào trong đầu. Chủ yếu chỉ đầu tư các môn chính như Toán và Tiếng Việt. Vì vậy chủ yếu học sinh không có học được những bài Đạo đức bổ ích mà Bộ Giáo dục đã biên soạn ra.

- Trang thiết bị dạy học, các điều kiện phục vụ dạy học còn thiếu thốn. Đặc biệt vì sự quan tâm tới môn Đạo đức là không có nên những trang thiết bị dạy học như tranh ảnh, video... của môn Đạo đức không có.

- Tâm lý chung của mọi người trong đó có phụ huynh học sinh cho rằng đây là môn học phụ, kết quả không quan trọng lắm vì vậy chưa chú ý động viên con em tích cực học tập. Thay vào đó về nhà chỉ kiểm tra các môn Tiếng Việt và Toán. Không để ý tới con cái được giáo dục như thế nào.

- Kết quả của môn Đạo đức: Vì là học mang tính hình thức nên điểm cũng mang tính thành tích. Hầu như các em đều đạt kết quả tốt, không có ai có kết quả yếu kém. Tuy nhiên trên thực tế lại không như vậy.

c. *Khảo sát của bản thân:*

- Thực tập tại trường tôi đã thực hiện hai giờ dạy với môn Đạo đức tại lớp 2A₁

+ ***Giờ giảng tại lớp:***

**Bài Đạo đức: Lịch sự khi đến nhà người khác
(tiết 1)**

I - MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết được cách giao tiếp đơn giản khi đến nhà người khác.

* HSG biết được ý nghĩa của việc cư xử lịch sự khi đến nhà khác.

2. Kỹ năng, hành vi:

- Bước đầu biết được ý nghĩa của việc thực hiện các yêu cầu khi đến nhà người khác.

- Biết cư xử phù hợp khi đến chơi nhà bạn bè, người quen.

* Các kỹ năng sống:

• Kỹ năng giao tiếp lịch sự khi đến nhà người khác.

• Kỹ năng thể hiện sự tự tin, tự trọng khi đến nhà người khác.

• Kỹ năng tư duy, đánh giá hành vi lịch sự và phê phán hành vi chưa lịch sự khi đến nhà người khác.

3. Thái độ, tình cảm:

- Có thái độ đồng tình, quý trọng những người biết cư xử lịch sự khi đến nhà người khác.

II - TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN:

- Truyện “Đến chơi nhà bạn”.

- Tranh ảnh minh họa truyện “Đến chơi nhà bạn”.


- Đồ dùng để chơi đóng vai.

- Vở bài tập Đạo đức 2.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Tiết 1

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- Em sẽ làm gì trong các tình huống sau:</p> <p>+ Có điện thoại gọi cho mẹ khi mẹ vắng nhà.</p> <p>+ Có điện thoại gọi cho bố, nhưng bố đang bận.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>2. Dạy-học bài mới:</p> <p>🌸 Khám phá:</p> <p>-Giới thiệu bài: Cho HS chơi trò chơi “Xin mời”.</p> <p>-GV hỏi HS: Khi đến chơi nhà người khác, em đã cư xử như thế nào ?</p> <p>-GV chốt lại và dẫn dắt vào bài.</p> <p>🌸 Kết nối:</p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Thảo luận, phân tích truyện.</p> <p><u>Mục tiêu:</u> Giúp HS bước đầu biết được thế nào là lịch sự khi đến chơi nhà bạn.</p> <p><u>Cách tiến hành:</u></p> <p>-GV kể chuyện có kết hợp với sử dụng tranh minh họa hoặc cho HS xem băng hình (nếu có điều kiện)</p> | <p>- 1 đến 2 HS suy nghĩ trả lời.</p> <p>-1 HS nhận xét.</p> <p>-HS chơi trò chơi.</p> <p>-HS nêu ý kiến.</p> <p>-Nhắc lại tên bài học.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-Phải gõ cửa hoặc bấm chuông và</p> |

| | |
|---|--|
| <p>-Nội dung truyện: “Bạn đến chơi nhà”.</p> <p>* Phân tích truyện:</p> <p>- Mẹ bạn Toàn đã nhắc nhở Dũng điều gì ?</p> <p>- Sau khi được nhắc nhở, bạn Dũng đã có thái độ, cử chỉ như thế nào ?</p> <p>- Qua câu chuyện trên, em có thể rút ra điều gì ?</p> <p>GV nhận xét, kết luận: Cần phải cư xử lịch sự khi đến nhà người khác: gõ cửa hoặc bấm chuông, lễ phép chào hỏi chủ nhà...</p> <p> Thực hành/luyện tập:</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Thảo luận nhóm 4.</p> <p><u>Mục tiêu:</u> HS biết được một số cách cư xử khi đến chơi nhà người khác.</p> <p><u>Cách tiến hành:</u></p> <p>-GV chia nhóm, phát cho mỗi nhóm một bộ phiếu làm bằng những miếng bìa nhỏ. Trong đó, mỗi phiếu có ghi một hành động, việc làm khi đến nhà người khác và yêu cầu các nhóm thảo luận rồi dán theo hai cột:</p> <p>Những việc nên làm và những việc không nên làm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Gọi ý nội dung phiếu: - Hẹn hoặc gọi điện thoại trước khi | <p>phải biết chào hỏi người lớn.</p> <p>-Dững ngượng ngùng nhận lỗi.</p> <p>-Cần phải cư xử lịch sự khi đến nhà người khác.</p> <p>-HS ngồi theo nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Những việc nên làm: <ul style="list-style-type: none"> - Hẹn hoặc gọi điện thoại trước khi đến chơi. - Gõ cửa hoặc bấm chuông trước khi vào nhà. - Lễ phép chào hỏi mọi người trong nhà. • Những việc không nên làm: <ul style="list-style-type: none"> - Tự mở cửa vào nhà. - Cười nói, đùa nghịch làm ồn. |
|---|--|

| | |
|--|---|
| <p>đến chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gõ cửa hoặc bấm chuông trước khi vào nhà. - Lễ phép chào hỏi mọi người trong nhà. - Tự mở cửa vào nhà. - Cười nói, đùa nghịch làm ồn. - Ra về mà không chào hỏi. - Tự mở đài, mở tivi... - Gọi đại diện các nhóm trình bày, nghe học sinh trình bày và ghi lại các ý kiến không trùng nhau lên bảng. - GV hỏi: Trong những việc nên làm, em đã thực hiện được những việc nào? Những việc nào còn chưa thực hiện được? Vì sao? <p>GV nhận xét, kết luận.</p> <p><u>Hoạt động 3</u>: Bày tỏ ý kiến thái độ.</p> <p><u>Mục tiêu</u>: HS biết bày tỏ thái độ của mình về các ý kiến có liên quan đến cách cư xử khi đến nhà người khác.</p> <p><u>Cách tiến hành</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV lần lượt nêu từng ý kiến và yêu cầu HS bày tỏ thái độ bằng nhiều cách khác nhau. Ví dụ: • Vỗ tay nếu tán thành. • Giơ cao tay phải nếu không tán | <ul style="list-style-type: none"> - Ra về mà không chào hỏi. - Tự mở đài, mở tivi... -Đại diện mỗi nhóm lên trình bày trước lớp. -HS suy nghĩ và trả lời. -HS ở nhóm khác nhận xét. -HS chú ý lắng nghe. - Vỗ tay. - Giơ cao tay phải. - Giơ cao tay phải. - Vỗ tay. |
|--|---|

| | |
|--|--|
| <p>thành.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ngồi để hai tay lên bàn nếu lưỡng lự hoặc không biết. <p>Nội dung các ý kiến:</p> <p>a) Mọi người cần cư xử lịch sự khi đến nhà người khác.</p> <p>b) Cư xử lịch sự khi đến nhà bạn bè, họ hàng, hàng xóm là không cần thiết.</p> <p>c) Chỉ cần cư xử lịch sự khi đến nhà giàu.</p> <p>d) Cư xử lịch sự khi đến nhà người khác là thể hiện nếp sống văn minh.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận:</p> <p>- Ý kiến a, d là đúng.</p> <p>- Ý kiến b, c là sai vì khi đến bất cứ nhà ai chúng ta cũng phải cư xử lịch sự.</p> | |
|--|--|

=> *Kết luận:*

+ Quan sát thấy: Học sinh thích quan sát tranh, thích được đóng vai, không thích nghe những lời giảng suông. Học sinh sẽ nói chuyện riêng và làm việc riêng nếu chỉ nghe giảng.

+ Tự đánh giá bài giảng: Đã dạy đúng quy trình của bài giảng. Các hoạt động để học sinh thực hiện qua ít, giảng quá nhiều. Cho nên học sinh thụ động và không chú ý. Đánh giá bài giảng: 4/10

+ *Giờ hoạt động ngoại khóa tại lớp 2A₁*

Bài Đạo đức: Giữ gìn trường lớp sạch đẹp

I. Mục tiêu hoạt động:

- Giúp học sinh hiểu biết về môi trường, thấy được trách nhiệm của người học sinh trong việc giữ gìn và bảo vệ môi trường, nhà trường luôn xanh – sạch – đẹp.

- Có kỹ năng đánh giá và phân tích môi trường của một nhà trường về những cái được và cái chưa được cần phải khắc phục. Biết đưa ra những biện pháp thích hợp để bảo vệ môi trường trong nhà trường.

- Luôn thể hiện thái độ tôn trọng và ủng hộ những hành vi đúng đồng thời phê phán những hành vi làm ô nhiễm môi trường trong nhà trường.

II. Chuẩn bị

- Thời gian: tiết học Đạo đức

- Địa điểm: tại phòng chức năng của trường

III. Tiến hành

- Giáo viên chia lớp thành 7 tổ (mỗi tổ có 6 thành viên)

- Cử ra 1 tổ trưởng, 1 thư ký

▪ **Phần 1:** Ai nhanh hơn

Giáo viên sẽ đọc câu hỏi. Sau khi kết thúc câu hỏi giáo viên nói “thời gian suy nghĩ bắt đầu”. Đội nào có câu trả lời sẽ gior cao bông hoa của đội mình.

Câu 1: Môi trường nhà trường bao gồm những gì?

Dự kiến câu trả lời: cây xanh bóng mát, vườn hoa, cây cảnh, sân trường, lớp học

Câu 2: Những cái đó do đâu mà có? Vì sao mỗi chúng ta đều phải có trách nhiệm giữ cho môi trường luôn xanh, sạch đẹp?

Dự kiến câu trả lời: Đó của nhà nước xây dựng cho chúng ta để chúng ta học tập, vui chơi, giải trí. Vì vậy mỗi chúng ta phải có trách nhiệm giữ cho môi trường luôn xanh, sạch, đẹp.

Câu 3: Những biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp?

Dự kiến câu trả lời: Thu gom bảo vệ rác thải, chăm sóc và trồng nhiều cây xanh, xử lý các khí thải ra môi trường....

Câu 4: Nếu có một bạn đang vẽ bậy lên tường, bạn đó rủ em vẽ cùng em sẽ làm thế nào?

Dự kiến câu trả lời: Em sẽ khuyên bạn ấy đừng vẽ bậy ra tường bởi vì sẽ làm xấu cảnh quan của trường, xấu nơi học tập của chúng ta.

Câu 5. Có một bạn ăn sáng xong nhưng không chịu vứt rác vào thùng rác mà vứt ngay tại lớp, nếu em đi qua thấy vậy em sẽ làm thế nào?

Dự kiến câu trả lời: Em sẽ giải thích cho bạn vứt rác bừa bãi sẽ rất nguy hiểm vì như thế môi trường trường học sẽ bị ô nhiễm. Nên bạn phải vứt rác đúng nơi quy định.

Câu 6. Tại sao chúng ta phải bảo vệ môi trường nhà trường?

Dự kiến câu trả lời: Bảo vệ môi trường nhà trường là trách nhiệm của mỗi người học sinh chúng ta. Vì vậy cần phải có những hoạt động thiết thực để góp phần cùng cộng đồng tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường nhà trường thêm sạch đẹp.

▪ **Phần 2:** Ai nói giỏi hơn (20 điểm)

Mục tiêu của phần thi này là giúp các em được thể hiện kiến thức về môi trường xung quanh nhà trường và nơi học tập của các em. Giúp các em thể hiện kĩ năng tự tin.

Các đội bốc thăm để nhận chủ đề của nhóm mình.

- *Chủ đề:* Nhà trường, lớp học, vườn hoa, cây cảnh, cây bóng mát, khu vui chơi, phòng chức năng.

- *Yêu cầu:* Nói được những kiến thức mà các em biết và hiểu

- *Mục đích:* Thông qua nội dung các chủ đề kiểm tra tuyên truyền giúp các em hiểu thêm kiến thức áp dụng thực hiện tốt công tác giáo dục bảo vệ môi trường.

▪ **Phần 3:** Thi năng khiếu (5 phút) 30 điểm:

* Thi vẽ tranh

Để nắm rõ được việc làm của mình và mọi người, để giữ gìn môi trường sạch, đẹp cô yêu cầu các em vẽ một bức tranh minh họa “ nhanh” thể hiện suy nghĩ của các em về môi trường nhà trường của chúng ta.

- Cách tiến hành: Mỗi đội cử ra một học sinh thi vẽ theo chủ đề môi trường nhà trường. Một thành viên sẽ nói về bức tranh đó cho cả lớp nghe.

- Yêu cầu: Tranh vẽ đúng chủ đề, đường nét hợp lý, có tác dụng tuyên truyền giáo dục, đảm bảo thời gian, trình bày có sức thuyết phục

Mỗi đội cử 1 học sinh thi vẽ và bình tranh theo chủ đề môi trường hoặc làm 1 sản phẩm từ những đồ phế liệu.

Yêu cầu: Tranh vẽ đúng chủ đề, đường nét hợp lý, có tác dụng tuyên truyền giáo dục, đảm bảo thời gian, trình bày có sức thuyết phục.

- Giáo viên: nhận xét đánh giá bức tranh và phần thuyết minh của nhóm.

* Thi: Ai hát hay?

Thể hiện suy nghĩ tình cảm của mình thông qua một bài hát mà em yêu thương về mái trường mến yêu.

- Cách tiến hành: Mỗi nhóm chọn cho mình một bài hát có liên quan đến trường lớp. Có thể đơn ca, song ca hoặc cả tổ cùng biểu diễn.

- Yêu cầu: Bài hát đúng chủ đề, hát hay rõ ràng.

IV. Tổng kết

- Nhận xét và rút ra kết luận

- Tuyên dương đội dành chiến thắng

=> Quan sát thấy:

+ Ưu điểm: Học sinh hứng thú tham gia. Rèn luyện được các kỹ năng và tích lũy kiến thức, kinh nghiệm sống cho học sinh.

+ Hạn chế: Gây ồn ào và nếu không biết cách tổ chức học sinh sẽ mệt mỏi.

+ Tự đánh giá: Học sinh đã được thể hiện mình. Tiết học sôi nổi hào hứng. Đánh giá bài giảng: 8/10.

d. Điều tra thực tế với học sinh tiểu học.

Bảng: Mức độ tham gia của học sinh đối với các nội dung hoạt động của bài lên lớp và ngoại khóa đối với lớp 2A₁

| STT | Tên hoạt động | Thực hiện | | Yêu thích | Bình thường | Không thích |
|-----|--|-----------|-------|-----------|-------------|-------------|
| | | Có | Không | | | |
| 1 | Đọc các tình huống, mẫu chuyện trong vở bài tập Đạo đức. | 12 | 31 | 6 | 7 | 30 |
| 2 | Làm bài tập trong vở bài tập | 43 | 0 | 12 | 13 | 18 |
| 3 | Xem tranh trong sách giáo khoa | 17 | 26 | 18 | 12 | 13 |
| 4 | Tham gia đóng vai trong các tình huống | 18 | 25 | 19 | 21 | 3 |
| 5 | Tham gia các buổi văn nghệ | 32 | 11 | 32 | 10 | 1 |
| 6 | Các buổi gặp gỡ nói chuyện | 43 | 0 | 23 | 14 | 6 |
| 7 | Tham quan, du lịch | 41 | 2 | 39 | 4 | 0 |
| 8 | Sưu tầm tranh ảnh | 43 | 0 | 29 | 10 | 4 |
| 9 | Tham gia các câu lạc bộ | 37 | 6 | 30 | 13 | 0 |
| 10 | Các cuộc thi tìm hiểu về vấn đề Đạo đức | 41 | 2 | 37 | 5 | 1 |
| 11 | Gặp gỡ, giao lưu với các tấm gương | 43 | 0 | 36 | 4 | 3 |

Dựa vào bảng khảo sát trên ta thấy:

+ Học sinh khi học bài trên lớp rất ít khi đọc sách giáo khoa trong đó bộ GD-ĐT đã dày công chuẩn bị kỹ lưỡng kiến thức vào trong quyển sách. Tuy nhiên học sinh chỉ thích xem những hình ảnh. Việc làm bài tập đầy đủ

trong sách giáo khoa là do cô giáo đọc chép chứ học sinh không tự làm việc với vở bài tập của mình.

+ Học sinh tham gia các buổi hoạt động ngoại khóa rất sôi nổi và hào hứng. Học sinh thích tự mình trải nghiệm và sáng tạo trên những kiến thức và kinh nghiệm mình tự tích lũy được vì vậy học sinh thích được sưu tầm, thích những buổi nói chuyện, thích tham gia các buổi gặp gỡ. Vì đó là những nơi học sinh được tự làm những điều mình muốn.

2.2.2. Chất lượng đạo đức của học sinh tiểu học hiện nay tại trường tiểu học Xuân Hòa – Phúc Yên – Vĩnh Phúc

2.2.2.1. Nhận xét.

Kết quả đạt được về phía học sinh là phần lớn các em có được những hiểu biết ban đầu về một số chuẩn mực hành vi đạo đức, từng bước hình thành thái độ tự trọng, tự tin vào khả năng của bản thân, có trách nhiệm với hành động của mình, yêu thương, tôn trọng con người, mong muốn đem lại niềm vui, hạnh phúc cho mọi người.

Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số bộ phận học sinh chưa ngoan, thường hay vi phạm đạo đức.

2.2.2.2. Thống kê kết quả học tập môn Đạo đức.

| KỶ XẾP LOẠI | KHỐI LỚP | TỔNG SỐ HỌC SINH | KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN ĐẠO ĐỨC | | | | | | KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC | | | |
|-------------------------|-------------|---------------------|-------------------------------------|-------------|-------------------|-------------|------------------------|------------|------------------------------|--------------|-------------|------------|
| | | | Hoàn thành tốt (A ⁺) | | Hoàn thành (A) | | Chưa hoàn thành (B) | | Đạt | | Chưa đạt | |
| | | | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| HỌC KỶ I | 1 | 244 | 201 | 82.4 | 38 | 15.6 | 5 | 2 | 244 | 100.0 | 0 | 0.0 |
| | 2 | 223 | 203 | 91.0 | 17 | 7.6 | 3 | 1.3 | 223 | 100.0 | 0 | 0.0 |
| | 3 | 189 | 168 | 88.9 | 21 | 11.1 | 0 | 0 | 189 | 100.0 | 0 | 0.0 |
| | 4 | 203 | 172 | 84.7 | 31 | 15.3 | 0 | 0 | 203 | 100.0 | 0 | 0.0 |
| | 5 | 189 | 152 | 80.4 | 37 | 19.6 | 0 | 0 | 189 | 100.0 | 0 | 0.0 |
| | Cộng | 1048 | 896 | 85.5 | 144 | 13.7 | 8 | 0.8 | 1048 | 100.0 | 0 | 0.0 |
| HỌC KỶ II | 1 | 244 | 198 | 81.1 | 40 | 16.4 | 6 | 2.5 | 244 | 100.0 | 0 | 0.0 |
| | 2 | 223 | 205 | 92.0 | 15 | 6.7 | 3 | 1.3 | 223 | 100.0 | 0 | 0.0 |
| | 3 | 189 | 170 | 89.9 | 18 | 9.5 | 1 | 0.6 | 189 | 100.0 | 0 | 0.0 |
| | 4 | 203 | 172 | 84.7 | 22 | 10.8 | 9 | 4.5 | 203 | 100.0 | 0 | 0.0 |
| | 5 | 189 | 143 | 75.7 | 40 | 21.2 | 6 | 3.1 | 189 | 100.0 | 0 | 0.0 |
| | Cộng | 1048 | 888 | 84.7 | 135 | 12.9 | 25 | 2.4 | 1048 | 100.0 | 0 | 0.0 |

2.2.2.3. Những biểu hiện của thực trạng đạo đức học sinh

- *Tích cực*: Đa số học sinh có đạo đức tốt, biết nghe lời cha mẹ, thầy cô, nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của lớp, nội quy của trường, biết sống tốt và sống đẹp.

- *Tiêu cực*: Một số bộ phận không ít học sinh có biểu hiện chán nản, không thích học, thường xuyên gây mất trật tự trong lớp, nói tục, vô lễ với thầy cô, nói dối thầy cô và bạn bè, giao lưu với đối tượng xấu bên ngoài..

- *Nguyên nhân tiêu cực*:

+ Khách quan:

- Sự thiếu quan tâm từ phía gia đình: Cha mẹ vì quá bận rộn không có điều kiện thời gian để chăm sóc con cái; không khí gia đình cũng ảnh hưởng rất lớn đến các em như cha mẹ bỏ nhau, cha mẹ không hòa thuận khiến các em thiếu thôn tình yêu thương, nghe lời rủ rê của những kẻ xấu, xa lánh những bạn tốt từ đó trở nên hư hỏng.

- Cha mẹ giàu có, nuông chiều cho tiền nhiều, thiếu sự kiểm tra và giáo dục.

- Xung quanh là nhiều các trường đại học, cao đẳng. Cuộc sống phức tạp, tệ nạn xã hội rình rập, cha mẹ học sinh chưa ý thức hết vai trò giáo dục của mình.

- Một số em có hoàn cảnh khó khăn, không có điều kiện vật chất đầy đủ như bạn bè khác trong lớp mà không vượt lên được hoàn cảnh sinh ra tự ti, co mình lại, không chịu nhận sự giúp đỡ từ phía bạn bè và nhà trường.

+ Chủ quan:

- Các em vẫn thuộc độ tuổi hiếu động, còn thích ham chơi, ý thức định hướng chưa rõ ràng

- Ý thức đạo đức của học sinh chưa cao, kỹ năng vận dụng chuẩn mực đạo đức còn thấp, chưa phân định được ranh giới giữa cái xấu và cái tốt.

- Khả năng tự chủ chưa cao, khi vi phạm đạo đức sửa chữa chậm hoặc không chịu sửa chữa.

⇒ Từ những nguyên nhân như vậy khiến cho các em có những biểu hiện đa dạng:

- Ở trường:

- + Thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, chây lười trong học tập, lao động; Học bài, làm bài không đầy đủ, ăn mặc lôi thôi bẩn thỉu, không tuân thủ theo quy định chung của trường.

- + Thiếu lễ phép với thầy cô giáo; lừa dối thầy cô giáo; xúc phạm cô giáo, thầy giáo, thậm chí có em còn chửi thầy giáo, cô giáo...

- + Phá phách tài sản của nhà trường, của bạn; gây gỗ đánh nhau với bạn bè trong lớp, trong trường, dọa nạt cán bộ lớp, nói tục, chửi bậy, ăn cắp vặt,...

- Ở ngoài trường:

- + Thiếu lễ phép với cha mẹ, người lớn, nói dối gia đình, mất trật tự làng xóm...ăn quà vặt ở các quán ven đường, chơi điện tử, tiêu tiền lãng phí.

- + Một số học sinh cá biệt có những biểu hiện gần giống hành vi trẻ lang thang phạm pháp như: Trộm cắp, đánh nhau, lừa dối gia đình để lấy tiền tiêu sài.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Từ chiều sâu lịch sử, dân tộc Việt Nam sớm hình thành một nền đạo đức và luôn có ý thức tu dưỡng, giữ gìn truyền thống đạo đức của dân tộc; luôn xem đạo đức cách mạng là phẩm chất đầu tiên, là cái gốc của mỗi con người. Bác Hồ đã dạy: *“Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi đến mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”* và Bác Hồ cũng chỉ rằng: *“Hiền dữ phải đâu là tính sẵn, phần nhiều do giáo dục mà nên”*. Từ thực tiễn, xây dựng, bảo vệ đất nước, từ những ý kiến chỉ dạy của Bác Hồ cho thấy việc giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ nói chung, cho học sinh bậc Tiểu học nói riêng là hết sức cần thiết và quan trọng. Đó là trách nhiệm của mỗi tổ chức xã hội, mọi người, mọi gia đình, đồng thời trách nhiệm nặng nề của ngành giáo dục và đào tạo trong đó vai trò của các trường học rất quan trọng. Giáo dục đạo đức cho học sinh bậc Tiểu học thông qua các hoạt động ngoại khóa là một vấn đề phức tạp mà cần có sự giúp đỡ, phối hợp tận tình của gia đình, nhà trường và xã hội. Để hoạt động này có hiệu quả người giáo viên Tiểu học có thể kết hợp nhiều phương pháp, nhiều biện pháp giáo dục. Tôi cũng có một vài biện pháp nhỏ để giúp phần nâng cao việc giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động ngoài giờ như sau:

- Thứ nhất, phải thiết lập được mối quan hệ bền vững giữa gia đình – nhà trường – xã hội.
- Thứ hai, phải tạo một môi trường sống, môi trường giao tiếp và học tập tốt ở gia đình, nhà trường và xã hội.
- Thứ ba, những người giáo dục phải gương mẫu, hiểu tâm sinh lý của học sinh và có tâm huyết với việc giáo dục trẻ thành công dân tốt.

- Thứ tư, chúng ta phải giáo dục đạo đức cho học sinh ngay từ nhỏ và giáo dục phải thường xuyên, suốt đời; phải theo dõi các mối quan hệ của học sinh và giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh.

Vì những thực trạng trên tôi cũng có một chút kiến nghị nhỏ:

- Hoạt động ngoại khoá phải được quy định bắt buộc trong nhà trường phổ thông để tránh tùy tiện.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo cần có hướng dẫn cụ thể cho các trường về hoạt động này để thực hiện thống nhất.

- Các nhà trường nên tổ chức thảo luận đánh giá rút kinh nghiệm cho hoạt động ngoại khoá, thấy được hiệu quả của hoạt động này đối với việc nâng cao chất lượng giảng dạy học tập trong trường phổ thông.

- Đề nghị các trường dành một khoản ngân quỹ hỗ trợ cho hoạt động ngoại khoá.

PHỤ LỤC

Bảng điều tra mức độ tham gia của học sinh đối với các nội dung hoạt động của bài lên lớp và ngoại khóa đối với lớp 2A₁

(Đánh dấu X vào lựa chọn của em)

| STT | Tên hoạt động | Thực hiện | | Yêu thích | Bình thường | Không thích |
|-----|--|-----------|-------|-----------|-------------|-------------|
| | | Có | Không | | | |
| 1 | Đọc các tình huống, mẫu chuyện trong vở bài tập Đạo đức. | | | | | |
| 2 | Làm bài tập trong vở bài tập | | | | | |
| 3 | Xem tranh trong sách giáo khoa | | | | | |
| 4 | Tham gia đóng vai trong các tình huống | | | | | |
| 5 | Tham gia các buổi văn nghệ | | | | | |
| 6 | Các buổi gặp gỡ nói chuyện | | | | | |
| 7 | Tham quan, du lịch | | | | | |
| 8 | Sưu tầm tranh ảnh | | | | | |
| 9 | Tham gia các câu lạc bộ | | | | | |
| 10 | Các cuộc thi tìm hiểu về vấn đề Đạo đức | | | | | |
| 11 | Gặp gỡ, giao lưu với các tấm gương | | | | | |

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Sinh Huy, *Đạo đức và phương pháp dạy học đạo đức ở trường Tiểu học*.
2. Bùi Văn Huệ, *Tâm lý học Tiểu học*, Đại học Sư phạm I Hà Nội.
3. *Tâm lý giáo dục học sinh Tiểu học*(1998), Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội.
4. Nguyễn Hữu Hợp, *Đạo đức và phương pháp dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học*.
5. Tạp chí điện tử: <http://dantri.com.vn/>

